

PRESERVING AND PROMOTING TRADITIONAL CULTURAL VALUES OF ETHNIC MINORITIES IN QUANG NGAI PROVINCE IN CONNECTION WITH TOURISM DEVELOPMENT IN THE NEW CONTEXT

Nguyen Duy Dung^a

Hoang Duc Thanh^b

^aJournal of Ethnic and Religious Studies,
Ministry of Ethnic Minorities and Religions

Email: dungnd@hvd.edu.vn

^bNational Defense Academy,
Ministry of National Defense

Email: thanhhanh481@gmail.com

Article History

Received: 12/7/2025

Reviewed: 02/8/2025

Revised: 26/8/2025

Accepted: 21/9/2025

Released: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a48>

^aORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

^bORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0008-5540-3727>

Quang Ngai is a province with diverse ethnic groups (Hre, Cor, Ca Dong, and many other ethnic groups) with many unique traditional cultural values in terms of costumes, performing arts, festivals, languages and customs. Preserving and promoting these values in the new context, when tourism is strongly developing, especially cultural, ecological and community tourism, bringing great opportunities but also many challenges. The article analyzes the current situation, advantages, difficulties, models and feasible solutions to both protect national cultural identity and exploit sustainable tourism in Quang Ngai.

Keywords: Preserving and promoting; Traditional culture; Ethnic minorities; Tourism development; Quang Ngai Province.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, sự mai một của các giá trị văn hóa truyền thống đang diễn ra ngày càng sâu sắc, đặc biệt đối với các cộng đồng dân tộc thiểu số. Tỉnh Quảng Ngãi - nơi sinh sống của các dân tộc Hre, Cor, Ca Dong hiện lưu giữ một kho tàng di sản văn hóa phong phú, gồm ngôn ngữ, trang phục, tín ngưỡng, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian và nghề thủ công truyền thống. Những giá trị này không chỉ là biểu hiện của bản sắc dân tộc, mà còn là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, đô thị hóa nhanh, ảnh hưởng của truyền thống đại chúng và sự dịch chuyển văn hóa, nhiều yếu tố văn hóa địa phương đang đứng trước nguy cơ mai một. Sự chênh lệch phát triển giữa khu vực đồng bằng và miền núi; hạn chế trong nhận thức cộng đồng, chính sách bảo tồn còn tồn tại không ít bất cập; cũng như việc chưa khai thác đúng mức tiềm năng văn hóa trong phát triển du lịch... đã và đang tạo nên khoảng trống trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống.

Ngược lại, du lịch - nếu được định hướng bền vững có thể trở thành một công cụ hữu hiệu để bảo tồn và truyền bá văn hóa dân tộc thiểu số. Du lịch không chỉ tạo ra nguồn thu nhập, mà còn nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị văn hóa của chính mình, đồng thời khơi dậy niềm tự hào dân tộc và thúc đẩy sự tham gia chủ động của người dân vào các hoạt động gìn giữ di sản.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và thực tiễn về mối quan hệ giữa bảo tồn văn hóa truyền thống và phát triển du lịch tại các vùng dân tộc thiểu số của tỉnh Quảng Ngãi là rất cần thiết. Bài viết này không chỉ góp phần làm rõ thực trạng, cơ hội và thách thức đang đặt ra, mà còn hướng tới đề xuất các giải pháp khả thi, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của địa phương trong bối cảnh mới.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu về bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, vấn đề bảo tồn và phát

huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số đã trở thành một trong những chủ đề trọng tâm trong các nghiên cứu về văn hóa học, dân tộc học, xã hội học và phát triển bền vững tại Việt Nam. Các công trình của các tác giả như: Huy, N. V. (2008); Thanh, T. N. (2011); Bền, N. C. (2013); Lý, L. T. M. (2015) đã nhấn mạnh rằng, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ là di sản của quá khứ, mà còn là một nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (VICAS), Viện Dân tộc học và Tôn giáo học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam cũng cung cấp cái nhìn hệ thống về các loại hình văn hóa phi vật thể (như tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội, nghi lễ, tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống...) đang có nguy cơ mai một và đề xuất các khuyến nghị bảo tồn thông qua cơ chế cộng đồng chủ thể.

Đáng chú ý, các công trình gần đây tiếp cận theo hướng gắn kết giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch như: Hòa, N. V. (2016), Sơn, T. H. (2019), Anh, P. N. (2021) đã khẳng định vai trò của du lịch như một kênh truyền thông và kinh tế hóa văn hóa, đồng thời cũng là một thách thức lớn nếu không có giải pháp quản lý tổng thể, tránh thương mại hóa và làm biến dạng di sản.

2.2. Nghiên cứu về phát triển du lịch gắn với bản sắc văn hóa vùng dân tộc thiểu số

Trong xu hướng phát triển du lịch bền vững, du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được xem là hướng đi phù hợp với đặc điểm văn hóa và sinh thái của nhiều địa phương. Các công trình của Thịnh, N. Đ. (2017); Lợi, N. V. (2020); Bài, Đ. V. (2022) đã làm rõ mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở các tỉnh như: Lào Cai, Tuyên Quang, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum (cũ)... trong đó nhấn mạnh nguyên tắc “văn hóa là hồn cốt, cộng đồng là chủ thể”.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, việc bảo tồn văn hóa cần được tích hợp vào chuỗi giá trị du lịch một cách khoa học: từ thiết kế sản phẩm du lịch dựa trên yếu tố địa phương, đến phát triển kỹ năng cho người dân địa phương, truyền thông thương hiệu bản sắc và đặc biệt là đảm bảo sự tham gia thực chất của cộng đồng trong tất cả các khâu.

Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng cảnh báo rằng thiếu quy hoạch tổng thể, hạ tầng kỹ thuật yếu kém, nguồn nhân lực địa phương hạn chế và sự can thiệp hành chính hoặc thương mại hóa thiếu kiểm soát có thể dẫn đến những hệ lụy tiêu cực cho cả văn hóa lẫn kinh tế địa phương.

2.3. Nghiên cứu liên quan đến văn hóa truyền thống và du lịch ở tỉnh Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi tuy không phải là địa phương được nghiên cứu nhiều như các tỉnh phía Bắc hoặc Tây Nguyên trong lĩnh vực này, song trong thời gian gần đây, một số nghiên cứu và báo cáo chuyên đề đã bước đầu phác thảo được bức tranh về di sản văn hóa và tiềm năng du lịch của tỉnh.

Theo các báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi (2022 - 2024), tỉnh hiện có hơn 20 di tích quốc gia, hàng trăm di tích cấp tỉnh, nhiều lễ hội truyền thống, nghề thủ công và các di sản văn hóa phi vật thể đặc trưng của các dân tộc Hrê, Co, Ca Dong. Trong đó, một số lễ hội dân gian, tri thức truyền thống địa phương và nghệ thuật dân gian đang có nguy cơ mai một, nhất là trong bối cảnh chuyển dịch sinh kế và di cư lao động.

Các nghiên cứu của Thanh, T. V. (2021) và Liên, N. T. K. (2023) đã chỉ ra rằng, du lịch Quảng Ngãi phát triển chậm hơn so với tiềm năng, đặc biệt là ở các huyện miền núi, nơi tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số và có tài nguyên văn hóa phong phú. Mặc dù có một số mô hình thí điểm như làng du lịch Gò Cỏ, Tour khám phá Sa Huỳnh, các sản phẩm OCOP văn hóa..., song các hoạt động này vẫn còn rời rạc, thiếu quy hoạch chiến lược và liên kết vùng.

Đáng quan tâm là một số hội thảo khoa học do UBND tỉnh phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức trong các năm 2023 - 2024 đã khẳng định rằng, cần tích hợp chính sách bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số với chiến lược phát triển du lịch tại tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt trong bối cảnh mới như chuyển đổi số, biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

2.4. Khoảng trống nghiên cứu và định hướng tiếp cận

Từ tổng quan trên có thể thấy, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu quan trọng về bảo tồn văn hóa dân tộc và du lịch cộng đồng trên cả nước, cũng như một số nghiên cứu riêng lẻ tại Quảng Ngãi, nhưng vẫn còn một số khoảng trống cần được tiếp tục làm rõ như:

Một là, thiếu các nghiên cứu chuyên sâu và hệ thống về mối quan hệ tương tác giữa bảo tồn văn hóa truyền thống và phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt là trong bối cảnh mới như chuyển đổi số, phát triển du lịch xanh và du lịch sau đại dịch.

Hai là, chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá tác động của các mô hình du lịch văn hóa đối với đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội của đồng bào Hrê, Co, Ca Dong ở các huyện miền núi.

Ba là, cần thêm các tiếp cận liên ngành (liên kết văn hóa học, du lịch học, phát triển bền vững) để xây dựng bộ tiêu chí định lượng và định tính nhằm đo lường hiệu quả của hoạt động phát huy giá trị văn hóa qua du lịch.

Do đó, nghiên cứu này nhằm góp phần làm rõ cơ

sở lý luận và thực tiễn cho việc tích hợp bảo tồn văn hóa dân tộc với phát triển du lịch ở Quảng Ngãi, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi mang tính hệ thống, có thể ứng dụng trong chính sách địa phương.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này vận dụng tổng hợp các phương pháp tiếp cận liên ngành, bao gồm văn hóa học, du lịch học, dân tộc học và phát triển bền vững nhằm đảm bảo tính toàn diện và hệ thống trong phân tích vấn đề. Cụ thể, các phương pháp được sử dụng chủ yếu như sau:

3.1. Phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu thứ cấp

Phân tích có chọn lọc các công trình nghiên cứu khoa học, báo cáo chiến lược, văn bản quy phạm pháp luật, cũng như các số liệu thống kê liên quan đến văn hóa dân tộc thiểu số, bảo tồn di sản và phát triển du lịch tại Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng. Tài liệu được thu thập từ các nguồn học thuật (Tạp chí chuyên ngành, Sách chuyên khảo), báo cáo của các tổ chức nhà nước (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Du lịch) và các tổ chức quốc tế có liên quan đến phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số (UNESCO, UNDP...).

3.2. Phương pháp nghiên cứu thực địa

Tiến hành khảo sát thực địa tại một số địa bàn điển hình có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và có tiềm năng du lịch văn hóa ở tỉnh Quảng Ngãi. Hoạt động khảo sát tập trung vào các nội dung: (i) Hiện trạng thực hành văn hóa truyền thống trong cộng đồng (lễ hội, nghề thủ công, ngôn ngữ, nghệ thuật dân gian, tập quán sinh hoạt); (ii) Sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động du lịch; (iii) Tác động của du lịch tới đời sống văn hóa - xã hội của địa phương.

3.3. Phương pháp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm

Thực hiện phỏng vấn bán cấu trúc với các đối tượng gồm: (i) Già làng, nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số; (ii) Cán bộ văn hóa - du lịch cấp huyện và tỉnh; (iii) Đại diện doanh nghiệp du lịch, hợp tác xã du lịch cộng đồng; (iv) Học giả và chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa, du lịch.

Bên cạnh đó, các buổi thảo luận nhóm tập trung (FGD) được tổ chức tại địa phương để thu nhận ý kiến đa chiều, qua đó đánh giá nhận thức, nhu cầu, kỳ vọng và các yếu tố thuận lợi - thách thức trong việc gắn kết bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch.

3.4. Phương pháp phân tích hệ thống và so sánh đối chiếu

Phân tích hệ thống các yếu tố cấu thành mối quan hệ giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch trong bối cảnh mới (toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, hậu COVID 19), từ đó xác định các điều kiện nền tảng, rào cản và cơ hội. Đồng thời, tiến hành so

sánh đối chiếu với một số địa phương có mô hình du lịch văn hóa - cộng đồng tương tự (Lào Cai, Tuyên Quang, Gia Lai, Đà Nẵng,...) để rút ra bài học kinh nghiệm có giá trị tham chiếu cho Quảng Ngãi.

3.5. Phương pháp định tính là chủ đạo, kết hợp định lượng hỗ trợ

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích định tính để khai thác chiều sâu về các yếu tố văn hóa, bản sắc, vai trò cộng đồng và hiệu ứng xã hội. Tuy nhiên, các dữ liệu định lượng bổ trợ (số liệu khách du lịch, tỷ lệ tham gia vào hoạt động du lịch của cộng đồng, số lượng di sản được xếp hạng, mức độ tiếp cận dịch vụ...) cũng được xử lý thống kê mô tả nhằm củng cố lập luận và minh chứng thực tiễn.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Vai trò của phát triển du lịch trong bảo tồn văn hóa

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghiệp hóa đang diễn ra nhanh chóng, các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt của các cộng đồng dân tộc thiểu số đang đối mặt với nguy cơ mai một hoặc bị đồng hóa. Trước thực trạng đó, du lịch - đặc biệt là du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng ngày càng được nhìn nhận như một phương thức hiệu quả để bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa địa phương. Tại Quảng Ngãi, một địa phương có sự hiện diện đậm nét của các cộng đồng dân tộc Hrê, Cor, Ca Dong..., phát triển du lịch không chỉ mang ý nghĩa kinh tế, mà còn đóng vai trò chiến lược trong việc gìn giữ, truyền tải và tái sinh văn hóa truyền thống.

Thứ nhất, du lịch như một công cụ truyền thông văn hóa hiệu quả. Du lịch là kênh truyền tải văn hóa đến với công chúng một cách sinh động và trực tiếp. Thông qua các sản phẩm du lịch gắn với lễ hội, nghệ thuật dân gian, ẩm thực, nghề thủ công, kiến trúc truyền thống, du khách không chỉ quan sát mà còn trải nghiệm, tương tác với văn hóa truyền thống địa phương. Trong quá trình này, văn hóa không còn tồn tại như một thực thể tĩnh, đóng kín trong cộng đồng, mà trở thành một hệ giá trị được “diễn giải” và “sống động hóa” trước công chúng rộng rãi.

Tại Quảng Ngãi, các hoạt động trình diễn cồng chiêng của người Hrê, múa Cà Đào của người Cor, nghề dệt thổ cẩm của làng Teng hay lễ hội Tết Ngã ra đã từng bước được đưa vào các chương trình du lịch cộng đồng. Điều này không chỉ giúp quảng bá bản sắc văn hóa địa phương, mà còn khẳng định giá trị của các thực hành văn hóa phi vật thể trong đời sống đương đại.

Thứ hai, tạo động lực kinh tế - xã hội cho cộng đồng địa phương. Phát triển du lịch văn hóa góp phần mở ra cơ hội sinh kế mới cho đồng bào dân tộc thiểu số, vốn thường sinh sống tại những vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ sản xuất thấp. Thông qua việc cung cấp dịch vụ lưu trú (Homestay), ẩm thực

truyền thống, biểu diễn nghệ thuật, bán sản phẩm thủ công... người dân trở thành chủ thể trong chuỗi giá trị du lịch và trực tiếp hưởng lợi từ việc bảo tồn văn hóa của chính họ.

Điều này mang lại hiệu ứng kép: vừa khuyến khích cộng đồng duy trì và phục hồi các di sản văn hóa đang dần bị mai một, vừa tạo ra động lực phát triển kinh tế gắn với giá trị truyền thống địa phương. Tại các điểm du lịch ở miền núi Quảng Ngãi, việc nghệ nhân được trả thù lao để biểu diễn dân ca, thanh niên dân tộc được đào tạo làm hướng dẫn viên, các hộ gia đình chuyển đổi mô hình nông nghiệp sang làm du lịch cộng đồng... là những biểu hiện cụ thể của quá trình này.

Thứ ba, tăng cường ý thức và niềm tự hào văn hóa của cộng đồng. Khi văn hóa truyền thống được công nhận, khai thác và đón nhận tích cực trong môi trường du lịch, cộng đồng dân tộc thiểu số có xu hướng gia tăng ý thức bảo tồn và phục hồi các thực hành văn hóa. Việc các giá trị văn hóa trở thành tài sản kinh tế - xã hội giúp người dân nhận thức rõ hơn về vai trò của bản sắc dân tộc, từ đó củng cố lòng tự hào và sự gắn bó với truyền thống.

Tại Quảng Ngãi, nhiều nghệ nhân dân gian từng lo lắng về việc mất truyền nghề, nhưng khi được mời tham gia biểu diễn trong các sự kiện văn hóa - du lịch, họ đã chủ động truyền dạy cho thế hệ trẻ. Đồng thời, nhiều trường học đã tích hợp các hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc vào chương trình ngoại khóa, tạo điều kiện để học sinh người dân tộc giữ gìn tiếng mẹ đẻ, nghệ thuật truyền thống, trang phục và phong tục tập quán.

Thứ tư, góp phần duy trì tính nguyên bản và sự sống động của di sản. Không giống như bảo tàng hóa - vốn dễ dẫn đến sự “đóng khung” các di sản trong không gian trưng bày, du lịch tạo điều kiện để các yếu tố văn hóa được tái hiện và duy trì trong môi trường tự nhiên - xã hội của chính cộng đồng. Thực hành văn hóa trong không gian sống thực giúp duy trì tính nguyên bản, đồng thời khuyến khích sáng tạo trong khuôn khổ truyền thống, tạo nên sự tiếp nối văn hóa liên thế hệ.

Chẳng hạn, nghề dệt thổ cẩm của người Hrê từng có nguy cơ mai một, nhưng khi nhu cầu sản phẩm lưu niệm tăng lên trong môi trường du lịch, nghề này đã có điều kiện phục hồi, phát triển theo hướng phù hợp với thị hiếu du khách mà vẫn giữ được nét đặc trưng truyền thống.

Thứ năm, thúc đẩy sự liên kết liên ngành và liên vùng trong bảo tồn văn hóa. Phát triển du lịch đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều ngành: văn hóa, du lịch, giáo dục, nông nghiệp, giao thông, công nghệ... Sự kết nối này tạo điều kiện để các chương trình bảo tồn văn hóa truyền thống không bị cục bộ, đơn lẻ, mà trở thành một phần trong chiến lược phát triển bền vững toàn diện. Đồng thời, liên kết du lịch cũng góp phần

kết nối các cộng đồng dân tộc thiểu số trên phạm vi rộng hơn, hình thành các chuỗi giá trị di sản liên vùng (chẳng hạn: dải văn hóa Trường Sơn - Tây Nguyên).

Tại Quảng Ngãi, mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc có thể kết nối với các tỉnh lân cận như Đà Nẵng, Gia Lai,... để hình thành sản phẩm du lịch văn hóa miền núi liên tỉnh, tăng giá trị quảng bá và thu hút khách du lịch quốc tế quan tâm đến văn hóa địa phương.

Tóm lại, phát triển du lịch nếu được định hướng đúng đắn và thực hiện một cách bền vững có thể đóng vai trò thiết yếu trong công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Trong trường hợp tỉnh Quảng Ngãi, tiềm năng kết hợp giữa di sản văn hóa và du lịch cộng đồng là rất lớn. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả vai trò này, cần có sự đầu tư bài bản, đồng bộ về chính sách, hạ tầng, đào tạo nhân lực, cũng như đảm bảo sự tham gia thực chất của cộng đồng dân tộc trong mọi khâu của quá trình phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa.

4.2. Thực trạng phát triển du lịch trong bảo tồn văn hóa ở tỉnh Quảng Ngãi

Trong những năm gần đây, tỉnh Quảng Ngãi đã có những chuyển biến đáng ghi nhận trong việc phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống như: Ba Tơ, Ba Thành, Ba Tò, Ba Vinh, Đặng Thùy Trâm, Trà Bồng, Tây Trà, Tây Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây,... Những nỗ lực này được thể hiện qua các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, phục dựng lễ hội truyền thống, phát triển du lịch cộng đồng và lồng ghép yếu tố văn hóa dân tộc trong sản phẩm du lịch địa phương. Tuy nhiên, tiến trình này vẫn còn nhiều hạn chế, đòi hỏi sự nhìn nhận toàn diện và có chiều sâu hơn trong việc đánh giá thực trạng.

4.2.1. Một số kết quả đạt được

- Định hình mô hình du lịch cộng đồng bước đầu tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Quảng Ngãi đã bước đầu hình thành các mô hình du lịch cộng đồng tại một số địa phương như làng Teng (xã Ba Động, tỉnh Quảng Ngãi) của người Hrê với nghề dệt thổ cẩm truyền thống và lễ hội Tết Ngã rạ; xã Tây Trà Bồng và xã Cà Đàm với không gian sinh hoạt văn hóa của người Cor; xã Sơn Tây Thượng với kiến trúc nhà sàn truyền thống và phong tục sinh hoạt gắn với núi rừng. Những mô hình này thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài tỉnh, mở ra hướng phát triển mới dựa trên nền tảng văn hóa địa phương.

- Một số giá trị văn hóa truyền thống được phục hồi và giới thiệu qua du lịch: Nhiều hoạt động trình diễn văn hóa truyền thống đã được lồng ghép vào các sự kiện du lịch và lễ hội văn hóa của tỉnh như trình diễn công chiêng, múa Cà đáo, hát dân ca Hrê, kể Khan Cor, lễ mừng lúa mới, lễ cúng Giàng... Du

khách có cơ hội trải nghiệm đời sống văn hóa địa phương, tạo động lực để các nghệ nhân duy trì, phục dựng và truyền dạy lại các giá trị phi vật thể đang có nguy cơ mai một. Nhiều lễ hội đã được phục hồi từ nguồn lực Nhà nước và cộng đồng, gắn liền với mục tiêu bảo tồn và quảng bá văn hóa dân tộc.

- Cơ sở hạ tầng du lịch từng bước được cải thiện: Hệ thống giao thông đến các vùng miền núi đã được nâng cấp, mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các điểm du lịch văn hóa. Một số cơ sở lưu trú nhỏ và Homestay bắt đầu được hình thành tại các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng. Các chương trình hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, nhà Guol, điểm trình diễn văn hóa... đã được triển khai từ các chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách địa phương, góp phần tạo nên những điểm nhấn văn hóa - du lịch.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị văn hóa truyền thống: Thông qua sự kết nối với du lịch, nhiều người dân bắt đầu nhận thức được vai trò của văn hóa truyền thống như một tài sản có giá trị không chỉ về mặt tinh thần mà còn về mặt kinh tế. Một số nghệ nhân được công nhận là “Nghệ nhân ưu tú”, được mời tham gia giảng dạy, biểu diễn tại các sự kiện, góp phần nâng cao vị thế của họ trong cộng đồng. Giới trẻ cũng bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến ngôn ngữ, âm nhạc, nghệ truyền thống của dân tộc mình.

4.2.2. Những tồn tại và hạn chế

- Phát triển du lịch chưa trở thành động lực trực tiếp cho bảo tồn văn hóa: Mặc dù, đã có những nỗ lực nhất định, nhưng hiện nay tại Quảng Ngãi, du lịch vẫn chưa thực sự đóng vai trò động lực cho việc bảo tồn văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Hoạt động du lịch còn nhỏ lẻ, tự phát, thiếu sự chuyên nghiệp và chưa tạo được chuỗi giá trị khép kín giữa du lịch - cộng đồng - văn hóa. Việc lồng ghép văn hóa trong sản phẩm du lịch chủ yếu mang tính trình diễn, chưa khai thác chiều sâu và chưa phát huy hết tính nguyên bản của di sản.

- Thiếu định hướng chiến lược và quy hoạch dài hạn: Tỉnh vẫn chưa có một chiến lược tổng thể về phát triển du lịch văn hóa gắn với bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số. Các mô hình du lịch cộng đồng hiện có còn mang tính thử nghiệm, chưa được nhân rộng hoặc xây dựng theo quy chuẩn. Bên cạnh đó, thiếu quy hoạch bảo tồn không gian văn hóa truyền thống, một yếu tố then chốt giúp văn hóa duy trì sức sống và tính liên tục trong môi trường sống địa phương.

- Nguồn nhân lực và kỹ năng làm du lịch còn hạn chế: Đội ngũ người dân tham gia làm du lịch cộng đồng phần lớn chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng đón tiếp, quản lý dịch vụ, giao tiếp đa văn hóa, hay ứng dụng công nghệ trong quảng bá sản phẩm. Số lượng người có khả năng giới thiệu, thuyết minh về văn hóa dân tộc rất ít, chủ yếu là các nghệ nhân lớn tuổi, trong khi lớp trẻ ít quan tâm hoặc không đủ hiểu

biết về truyền thống văn hóa của dân tộc mình.

- Thiếu đầu tư bài bản cho sản phẩm và thương hiệu du lịch văn hóa: Sản phẩm du lịch gắn với văn hóa ở tỉnh Quảng Ngãi còn nghèo nàn, thiếu chiều sâu và chưa có điểm nhấn đặc sắc. Các mặt hàng lưu niệm văn hóa, chương trình trải nghiệm truyền thống, hoạt động giao lưu địa phương chưa được thiết kế chuyên nghiệp, thiếu yếu tố kể chuyện (Storytelling) và tính hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế. Ngoài ra, tỉnh chưa xây dựng được một thương hiệu du lịch văn hóa riêng biệt có khả năng cạnh tranh với các địa phương khác trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Thiếu cơ chế hỗ trợ và chính sách đặc thù: Việc triển khai các chính sách hỗ trợ bảo tồn văn hóa gắn với du lịch còn chưa đồng bộ. Một số chương trình như bảo tồn làng nghề truyền thống, hỗ trợ nghệ nhân dân gian, phát triển sản phẩm OCOP... chưa thực sự đi vào chiều sâu và chưa liên kết chặt chẽ với ngành du lịch. Cộng đồng dân tộc thiểu số còn gặp nhiều rào cản trong tiếp cận các nguồn lực đầu tư, tín dụng, khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa.

4.3. Thách thức đặt ra

Việc kết hợp giữa bảo tồn văn hóa truyền thống với phát triển du lịch tại các vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi đặt ra nhiều thách thức đa chiều, không chỉ xuất phát từ đặc điểm nội tại của cộng đồng, mà còn từ những thay đổi sâu rộng của bối cảnh xã hội, kinh tế và môi trường hiện nay. Những thách thức này nếu không được nhận diện đúng mức và có chiến lược ứng phó hiệu quả, sẽ không chỉ ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển du lịch bền vững, mà còn đe dọa sự tồn vong của các giá trị văn hóa địa phương.

Một là, thách thức trong việc cân bằng giữa bảo tồn và khai thác. Một trong những thách thức căn bản là làm thế nào để phát triển du lịch như một phương tiện hỗ trợ bảo tồn văn hóa, thay vì trở thành nguyên nhân làm biến dạng hoặc thương mại hóa các giá trị truyền thống. Trong thực tế, khi các yếu tố văn hóa trở thành “sản phẩm du lịch”, không ít trường hợp đã bị đơn giản hóa, trình diễn hóa hoặc thậm chí bị bóp méo để phù hợp với thị hiếu nhất thời của du khách. Điều này đặc biệt nguy hiểm đối với các di sản phi vật thể vốn phụ thuộc lớn vào bối cảnh, cộng đồng và sự truyền nối liên thế hệ.

Việc định hình các mô hình du lịch dựa trên văn hóa đòi hỏi phải có quy trình khai thác phù hợp, đặt sự tham gia của cộng đồng làm trung tâm và duy trì sự cân bằng giữa nhu cầu tiếp cận của du khách và không gian văn hóa nguyên bản. Tuy nhiên, điều này hiện vẫn chưa được thực hiện hiệu quả tại nhiều địa phương trong tỉnh Quảng Ngãi.

Hai là, thách thức về năng lực quản trị và liên kết đa ngành. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa là một quá trình liên ngành, đòi hỏi sự phối hợp giữa các

lĩnh vực như văn hóa, du lịch, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và quản lý cộng đồng. Tuy nhiên, tại tỉnh Quảng Ngãi, sự phối hợp này còn lỏng lẻo, thiếu cơ chế điều phối hiệu quả. Nhiều chương trình bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch còn thực hiện rời rạc, thiếu kế hoạch tổng thể, dẫn đến trùng lặp, lãng phí nguồn lực hoặc không đạt được hiệu quả như mong đợi.

Bên cạnh đó, năng lực quản trị du lịch văn hóa ở cấp cơ sở còn hạn chế, cả về đội ngũ nhân lực chuyên môn, khả năng lập kế hoạch và tổ chức triển khai các mô hình. Việc thiếu khung pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng cho du lịch văn hóa cộng đồng cũng làm gia tăng nguy cơ phát triển tự phát, khó kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Ba là, thách thức về sự tham gia thực chất của cộng đồng. Một nguyên lý cơ bản của du lịch bền vững là sự tham gia chủ động của cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, tại nhiều vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi, cộng đồng vẫn còn ở vị thế thụ động, tham gia du lịch chủ yếu ở những khâu thấp trong chuỗi giá trị (như bán hàng, phục vụ lưu trú...) và chưa được tiếp cận với quyền quyết định trong việc thiết kế, quản lý và hưởng lợi từ hoạt động du lịch.

Thêm vào đó, quá trình “du lịch hóa” nếu không được kiểm soát tốt có thể tạo ra xung đột văn hóa nội tại, làm thay đổi cấu trúc xã hội truyền thống, hoặc dẫn đến hiện tượng “ngoại sinh hóa” khi các giá trị văn hóa được định hình và kiểm soát bởi các chủ thể bên ngoài thay vì chính cộng đồng dân tộc. Điều này tiềm ẩn nguy cơ gây mất bản sắc, phá vỡ tính tự chủ văn hóa và làm giảm động lực nội sinh trong việc bảo tồn di sản.

Bốn là, thách thức từ điều kiện kinh tế - xã hội và môi trường. Các vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi vốn là những khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn như hạ tầng giao thông chưa hoàn thiện, cơ sở vật chất du lịch nghèo nàn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, trình độ dân trí và khả năng tiếp cận thông tin hạn chế. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp nhận và phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với văn hóa.

Ngoài ra, biến đổi khí hậu và thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp tại khu vực miền núi Quảng Ngãi như sạt lở đất, hạn hán, lũ quét... không chỉ đe dọa đến an toàn du lịch, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến không gian văn hóa truyền thống vốn gắn liền với cảnh quan và môi trường tự nhiên. Tình trạng di cư lao động của người dân địa phương ra các khu vực đô thị cũng khiến cho việc duy trì đội ngũ nghệ nhân, người lưu giữ văn hóa truyền thống gặp nhiều khó khăn.

Năm là, thách thức trong định vị giá trị và phát triển thương hiệu văn hóa. Một thách thức khác mang tính lâu dài là làm thế nào để định vị đúng giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số như một tài sản

đặc thù, có thể trở thành nền tảng cho việc phát triển các sản phẩm du lịch khác biệt và có sức cạnh tranh. Trong khi các địa phương khác như Lào Cai, Đắk Lắk... đã thành công trong việc xây dựng thương hiệu du lịch gắn với văn hóa dân tộc, thì Quảng Ngãi vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm, thiếu chiến lược xây dựng hình ảnh điểm đến một cách bài bản và nhất quán.

Việc chưa có những sản phẩm “mũi nhọn” dựa trên nền tảng văn hóa truyền thống khiến cho du lịch miền núi Quảng Ngãi khó tạo dấu ấn trên bản đồ du lịch quốc gia và quốc tế. Bên cạnh đó, hệ thống tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm văn hóa - du lịch vẫn còn thiếu, gây khó khăn trong việc nâng tầm và định giá giá trị di sản một cách khoa học và bền vững.

4.4. Đánh giá

Thực tiễn phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa tại tỉnh Quảng Ngãi cho thấy, dù đã có những khởi sắc ban đầu, song quá trình này vẫn đang ở giai đoạn tiền đề, chưa tạo được chuyển biến thực chất và bền vững. Nguyên nhân sâu xa là do thiếu sự kết nối giữa các chủ thể tham gia (Nhà nước - Doanh nghiệp - Cộng đồng - Nhà nghiên cứu), thiếu định hướng tích hợp giữa quy hoạch văn hóa và du lịch, cũng như thiếu sự đầu tư có trọng điểm cho các mô hình thành công.

Từ thực trạng này, có thể khẳng định rằng, để du lịch thực sự trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công cuộc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Ngãi cần có những bước đi cơ bản, chiến lược và bền vững hơn trong thời gian tới.

4.5. Định hướng và giải pháp trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng bền vững, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số ở Quảng Ngãi cần được tích hợp hài hòa trong chiến lược phát triển du lịch địa phương. Điều này không chỉ nhằm bảo vệ di sản văn hóa như một thành tố của bản sắc dân tộc, mà còn để sử dụng chúng như một nguồn lực nội sinh phục vụ cho phát triển kinh tế, nâng cao sinh kế và chất lượng sống của cộng đồng. Trên cơ sở phân tích thực trạng và các thách thức đã chỉ ra, xin đề xuất các định hướng và nhóm giải pháp sau:

4.5.1. Định hướng phát triển

- Phát triển du lịch dựa trên bản sắc văn hóa đặc thù: Du lịch vùng dân tộc thiểu số ở Quảng Ngãi cần được xây dựng trên cơ sở khai thác bền vững các yếu tố văn hóa địa phương của các tộc người như Hrê, Cor, Ca Dong, với các di sản đặc trưng như lễ hội Tết Ngã Rạ, nghệ thuật trình diễn dân gian (múa Cà đáo, hát Ta lêu, kể Khan), nghề dệt thổ cẩm, kiến trúc nhà sàn, trang phục và âm thực truyền thống. Đây phải là nền tảng để phát triển sản phẩm du lịch có tính khác

biệt, mang chiều sâu văn hóa và không thể sao chép.

- Lấy cộng đồng làm trung tâm trong mọi hoạt động: Cộng đồng không chỉ là đối tượng thụ hưởng, mà phải được xác định là chủ thể của quá trình bảo tồn và phát triển. Mô hình du lịch cộng đồng cần được thiết kế theo hướng “vì cộng đồng, do cộng đồng và cùng cộng đồng”, nghĩa là người dân có tiếng nói quyết định trong việc xây dựng sản phẩm, tổ chức hoạt động và hưởng lợi từ du lịch.

- Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển: Thay vì xem bảo tồn và phát triển là hai mục tiêu tách biệt, cần tiếp cận một cách tích hợp, trong đó du lịch là phương tiện hỗ trợ bảo tồn và văn hóa là nội dung cốt lõi của sản phẩm du lịch. Mọi hoạt động khai thác di sản văn hóa cần tuân thủ nguyên tắc tôn trọng nguyên bản, đồng thời cho phép thích nghi sáng tạo trong bối cảnh hiện đại.

- Phát triển du lịch bền vững trên ba trụ cột là kinh tế - văn hóa - môi trường: Định hướng phát triển cần bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế địa phương, duy trì bản sắc văn hóa, bảo vệ cảnh quan - môi trường tự nhiên. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các vùng dân tộc thiểu số của Quảng Ngãi nằm trong các khu vực sinh thái nhạy cảm, dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu và áp lực phát triển.

4.5.2. Giải pháp

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù: (i) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Tài nguyên và các địa phương có đồng bào dân tộc sinh sống để tích hợp các mục tiêu bảo tồn văn hóa vào quy hoạch du lịch và phát triển nông thôn mới; (ii) Áp dụng chính sách ưu tiên cho các điểm du lịch văn hóa vùng dân tộc thiểu số về đầu tư hạ tầng, hỗ trợ tín dụng, ưu đãi thuế và phát triển nguồn nhân lực; (iii) Hoàn thiện hành lang pháp lý trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền khai thác và chia sẻ lợi ích từ di sản văn hóa cộng đồng.

- Quy hoạch phát triển không gian du lịch văn hóa hợp lý: (i) Lập quy hoạch không gian du lịch văn hóa vùng miền núi, xác định rõ các điểm, tuyến du lịch có giá trị văn hóa tiêu biểu (như làng Tèng - xã Ba Động; xã Tây Trà Bồng và xã Cà Đam; xã Sơn Tây Thượng,...) để tập trung đầu tư có trọng điểm; (ii) Xây dựng mô hình làng văn hóa du lịch tiêu biểu, trong đó khôi phục không gian sinh hoạt truyền thống, nghề thủ công, kiến trúc địa phương để tạo trải nghiệm toàn diện cho du khách; (iii) Kết nối với các tuyến du lịch liên vùng (Quảng Ngãi - Đà Nẵng) nhằm hình thành chuỗi sản phẩm du lịch văn hóa Trường Sơn - Tây Nguyên.

- Phát triển sản phẩm du lịch gắn với văn hóa địa phương: (i) Phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm văn hóa như tham gia lễ hội, học nghề thủ công, ẩm thực truyền thống, tìm hiểu phong tục tập quán, du lịch nông nghiệp và sinh thái cộng đồng;

(ii) Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch văn hóa Quảng Ngãi, trong đó hình ảnh, biểu tượng, khẩu hiệu và câu chuyện truyền thống phải phản ánh rõ bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số; (iii) Khuyến khích sáng tạo sản phẩm mới từ di sản truyền thống nhưng được cải tiến phù hợp với thị trường như sản phẩm thủ công mỹ nghệ, thiết kế thời trang dân tộc ứng dụng, ẩm thực dân gian cải biên...

- Đào tạo và nâng cao năng lực cộng đồng: (i) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng làm du lịch cho cộng đồng, bao gồm đón tiếp du khách, kể chuyện văn hóa, quản lý Homestay, giữ gìn vệ sinh môi trường, ứng xử văn minh trong du lịch; (ii) Bồi dưỡng kiến thức bảo tồn di sản cho cán bộ văn hóa, nghệ nhân và thế hệ trẻ nhằm tạo ra lực lượng kế thừa có hiểu biết và trách nhiệm với văn hóa dân tộc; (iii) Hỗ trợ khôi phục các thiết chế văn hóa truyền thống như nhà Gươl, nhà sinh hoạt cộng đồng, không gian trình diễn nghệ thuật dân gian... gắn với sinh hoạt du lịch.

- Đẩy mạnh truyền thông và chuyển đổi số trong du lịch văn hóa: (i) Xây dựng cổng thông tin du lịch văn hóa Quảng Ngãi đa ngôn ngữ, tích hợp dữ liệu về di sản, tuyến điểm, sản phẩm, nghệ nhân, lễ hội... để phục vụ quảng bá và đặt dịch vụ trực tuyến; (ii) Sử dụng nền tảng số và mạng xã hội để quảng bá hình ảnh du lịch gắn với bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc, đặc biệt hướng đến thị trường khách quốc tế yêu thích trải nghiệm văn hóa nguyên bản; (iii) Số hóa di sản văn hóa phi vật thể như hát dân ca, truyện kể dân gian, lễ hội... nhằm bảo tồn lâu dài và tạo nền tảng cho các ứng dụng du lịch ảo, giáo dục văn hóa và tương tác số.

5. Trao đổi

5.1. Tính cấp thiết của việc bảo tồn văn hóa truyền thống trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi đang đứng trước nguy cơ bị mai một, biến dạng hoặc thậm chí biến mất. Các yếu tố ngoại sinh đang tác động mạnh mẽ đến đời sống sinh hoạt, tín ngưỡng và phong tục tập quán truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số như Hrê, Cor, Co, Ca Dong... Trong khi đó, không ít người dân địa phương, đặc biệt là thế hệ trẻ ngày càng có xu hướng xa rời các giá trị truyền thống, do chịu ảnh hưởng bởi lối sống hiện đại, truyền thông đại chúng và sự thiếu hụt các hoạt động giáo dục văn hóa địa phương.

Bên cạnh đó, sự phát triển của du lịch đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc bảo tồn có chọn lọc, chuyển hóa văn hóa truyền thống thành tài sản có giá trị khai thác. Tuy nhiên, việc “bảo tồn để phát triển” cần được định hướng theo cách tiếp cận bền vững, không để xảy ra tình trạng “thương mại hóa” quá mức, làm biến dạng hoặc làm mất đi tính nguyên bản của di sản văn hóa. Do đó, bài toán đặt ra cho tỉnh Quảng Ngãi hiện nay

là phải đồng thời đảm bảo hai mục tiêu: (i) Giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; (ii) Tích hợp các giá trị đó vào chuỗi giá trị du lịch địa phương theo hướng chuyên nghiệp và bền vững.

5.2. Phân tích thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tại tỉnh Quảng Ngãi

Qua khảo sát thực địa tại các địa bàn miền núi như Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Tây, Ba Tơ... có thể thấy, nhiều giá trị văn hóa truyền thống vẫn được đồng bào dân tộc thiểu số duy trì như lễ hội mừng lúa mới, nghề dệt thổ cẩm, kiến trúc nhà sàn, dân ca, dân vũ, nhạc cụ truyền thống (chiêng, klông pút...), tri thức địa phương về cây thuốc, canh tác, ẩm thực... Tuy nhiên, mức độ duy trì không đồng đều, phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mức độ nhận thức của cộng đồng, sự quan tâm của chính quyền địa phương, nguồn lực đầu tư, cũng như sức ép của quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa.

Một số lễ hội truyền thống chỉ còn mang tính hình thức, thiếu sự tham gia tự nguyện của cộng đồng, hoặc chỉ tổ chức theo dịp được tài trợ. Sự thiếu vắng cơ chế hỗ trợ bài bản và dài hạn đã dẫn đến tình trạng phục dựng lễ hội không đúng nguyên mẫu, hoặc sử dụng sai lệch các biểu tượng văn hóa. Nhiều nghệ nhân dân gian lớn tuổi không có người kế thừa, dẫn đến nguy cơ đứt gãy truyền thống văn hóa.

5.3. Tính khả thi và tiềm năng của việc gắn kết văn hóa truyền thống với phát triển du lịch

Việc phát triển du lịch văn hóa là một hướng đi phù hợp với đặc điểm của tỉnh Quảng Ngãi, nơi có tài nguyên văn hóa phong phú nhưng chưa được khai thác hiệu quả. Các giá trị văn hóa phi vật thể như lễ hội dân gian, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian có thể trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn nếu được xây dựng bài bản, mang tính trải nghiệm cao. Đồng thời, các giá trị văn hóa vật thể như nhà sàn truyền thống, làng nghề, bảo tàng dân tộc học, không gian văn hóa đặc trưng cũng có thể tạo nên hệ sinh thái du lịch đặc thù.

Tuy nhiên, để biến tiềm năng thành hiện thực, tỉnh cần một chiến lược phát triển du lịch gắn với văn hóa dân tộc một cách tổng thể, bao gồm: quy hoạch không gian du lịch văn hóa; đầu tư hạ tầng; đào tạo nguồn nhân lực địa phương; xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng; và đặc biệt là phát triển du lịch cộng đồng có sự tham gia thực chất của người dân địa phương. Mô hình du lịch cộng đồng ở các tỉnh như Lào Cai, Tuyên Quang, Điện Biên, Kon Tum (cũ)... có thể được tham khảo để áp dụng có chọn lọc tại tỉnh Quảng Ngãi.

5.4. Những thách thức trong quá trình bảo tồn và phát triển

Một trong những thách thức lớn nhất là mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển. Nếu phát triển du lịch không được kiểm soát tốt, có thể dẫn đến nguy cơ “tiêu dùng quá mức” các yếu tố văn hóa truyền thống,

làm mất đi tính thiêng liêng, nguyên bản và tự nhiên của di sản. Ngoài ra, sự thiếu đồng bộ trong chính sách giữa các cấp quản lý, cùng với nguồn lực đầu tư còn hạn chế, cũng ảnh hưởng đến hiệu quả bảo tồn và khai thác văn hóa.

Bên cạnh đó, tâm lý “phụ thuộc vào hỗ trợ của Nhà nước” của một bộ phận người dân địa phương cũng là một rào cản. Việc xây dựng ý thức chủ động, tự quản và tinh thần tự hào dân tộc trong cộng đồng dân tộc thiểu số là điều kiện tiên quyết để các hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững. Đặc biệt, vai trò của thế hệ trẻ - những người có thể trở thành cầu nối giữa truyền thống và hiện đại cần được đề cao thông qua các chương trình giáo dục văn hóa địa phương và khởi nghiệp du lịch địa phương.

5.5. Đề xuất giải pháp mang tính chiến lược và hệ thống

Để bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại Quảng Ngãi trong bối cảnh mới, cần tiếp cận theo hướng chiến lược dài hạn và có hệ thống sau:

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, bao gồm các cơ chế tài chính, khuyến khích đầu tư tư nhân và hỗ trợ cộng đồng địa phương.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực văn hóa - du lịch tại chỗ, thông qua đào tạo nghề nhân, hướng dẫn viên địa phương và lớp kế thừa trẻ.

Thứ ba, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong số hóa di sản văn hóa, quảng bá du lịch văn hóa và phát triển các nền tảng trải nghiệm trực tuyến.

Thứ tư, tạo lập các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm văn hóa có sự tham gia chủ động của người dân địa phương, vừa là chủ thể văn hóa, vừa là người hưởng lợi.

Thứ năm, đẩy mạnh hợp tác liên ngành giữa các cơ quan quản lý văn hóa, du lịch, giáo dục, khoa học công nghệ và các tổ chức phi chính phủ, viện nghiên cứu... để xây dựng hệ sinh thái bảo tồn và phát triển văn hóa bền vững.

5.6. Kết nối bảo tồn văn hóa với phát triển bền vững và bản sắc địa phương

Cần xác định rằng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống không chỉ phục vụ phát triển du lịch, mà còn là yếu tố cơ bản để xây dựng bản sắc, nâng cao nội lực và đảm bảo phát triển bền vững của các cộng đồng dân tộc thiểu số. Văn hóa không chỉ là “tài sản”, mà còn là “nguồn lực” - một nguồn lực mềm nhưng đầy tiềm năng giúp nâng cao vị thế, tạo dựng hình ảnh riêng biệt và lan tỏa giá trị nhân văn sâu sắc của tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình hội nhập và phát triển.

6. Kết luận

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch tại Quảng Ngãi không chỉ là một nhiệm vụ văn hóa - xã hội, mà còn là một hướng đi chiến lược trong phát

triển kinh tế bền vững, bao trùm và mang tính nhân văn sâu sắc. Để làm được điều đó, đòi hỏi phải có một cách tiếp cận tích hợp, đặt cộng đồng làm trung tâm và sự vào cuộc đồng bộ từ chính quyền, nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Hải, Đ. H. (2015). *Bản sắc văn hóa và phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Kim, N. V. (2017). *Văn hóa với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lý, L. H. (2016). *Di sản văn hóa phi vật thể và vấn đề bảo tồn, phát huy*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Nam, H. (2020). *Phát triển du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Oanh, P. L. (2019). *Vấn đề bảo tồn văn hóa truyền thống trong thời kỳ hội nhập*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Son, T. H. (2015). *Du lịch văn hóa và vấn đề bảo tồn bản sắc dân tộc*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Son, N. V. (2021). *Cộng đồng dân tộc thiểu số và du lịch bền vững: Lý luận và thực tiễn*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Trí, B. M. (2018). *Văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Trọng, V. Q. (2022). *Nhận diện và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam trong phát triển du lịch*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (2021). *Đề án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030*. Quảng Ngãi.
- Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (2020). *Báo cáo nghiên cứu chính sách phát triển du lịch văn hóa gắn với bảo tồn di sản vùng dân tộc thiểu số*. Hà Nội.

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG
CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC Ở TỈNH QUẢNG NGÃI
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG BỐI CẢNH MỚI**

Nguyễn Duy Dũng^a

Hoàng Đức Thành^b

^aTạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo,
Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Email: dungnd@hvd.edu.vn

^bHọc viện Quốc phòng, Bộ Quốc phòng

Email: thanhhanh481@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/7/2025

Ngày phản biện: 02/8/2025

Ngày tác giả sửa: 26/8/2025

Ngày duyệt đăng: 21/9/2025

Ngày phát hành: 30/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a48>

^aORCID iD: <https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

^bORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-5540-3727>

Tóm tắt

Quảng Ngãi là tỉnh có đa dân tộc (Hrê, Cor, Ca Dong, cùng nhiều dân tộc khác) với nhiều giá trị văn hóa truyền thống độc đáo về trang phục, nghệ thuật trình diễn, lễ hội, ngôn ngữ, phong tục tập quán. Bảo tồn và phát huy những giá trị này trong bối cảnh mới, khi du lịch phát triển mạnh, đặc biệt du lịch văn hóa, sinh thái, du lịch cộng đồng mang lại cơ hội lớn, song cũng có nhiều thách thức. Bài viết phân tích thực trạng, thuận lợi, khó khăn, các mô hình và giải pháp khả thi để vừa bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, vừa khai thác du lịch bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi.

Từ khóa: Bảo tồn, phát huy; Văn hóa truyền thống; Đồng bào dân tộc; Phát triển du lịch; Tỉnh Quảng Ngãi.